

KINH BÁT KHÔNG QUYỀN SÁCH THẦN BIÊN CHÂN NGÔN  
\_QUYỀN THỨ MƯỜI SÁU\_

Hán dịch: Đại Đường\_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi-ruci: Giác Ái, hay Dharma-ruci: Pháp Ái)  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT BỒ TÁT  
KÍNH LỄ GIẢI THOÁT TAM MUỘI GIA CHÂN NGÔN  
\_PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY\_ CHI HAI\_

Trị Địa Chân Ngôn:

“**Án, y mộ già (1) nhĩ mục khát sái, mạn noa la (2) ma ha bộ đả, nhĩ ma lệ (3) đà la đà la (4) địa lợi địa lợi (5) ma ha đặc bộ đả gia ma la (6) y nhĩ đả bà ma củ tra, đà la (7) hồng phát, toa-phộc ha (8)**”

\*)OM\_ AMOGHA-VIMOKṢA-MANḌALA MAHĀ-BHŪTA VIMALE\_ DHARA DHARA\_ DHĪRI DHĪRI\_ MAHODBHŪTĀYA-MĀLĀ AMITĀBHA-MAKŪṬA-DHĀRA\_ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biên của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào hạt cải trắng, nước hương rồi rải tán khắp đất ở nơi làm Đàn, tức tròn 1 Du Thiện Na sẽ thanh tịnh như báu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika: Pha Lê). Nếu ở hữu tình ở trong đất của Đàn này, ngay sau khi bỏ mạng sẽ sinh trong Tịnh Thổ, được **Đại Phước Uân** viên mãn tương ứng, thăng đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, lại chẳng lùi mất. Nếu các chim thú ở trong đất này, khi bỏ mạng sẽ được sinh lên cõi Trời

Trị Thủy Ngôn:

“**Án, y mộ già (1) nột-lỗ măng la đả (2) nhĩ lý khát sái xá khư (3) bát đát-la, bỗ sáp bá, phả la (4) nhĩ trá, bá lỗ, khả na, nễ đá nga noa (5) bỗ sáp ba ca, lý dao sai (6) la na tổn na la (7) bả-la tặc-la phộc noa (8) nhĩ nhĩ đà, nhĩ chất đát-la (9) bá lý du đà đả (10) bát đầu-ma bộ nhạ (11) sa ma sa ma (12) tam mạn đế na (13) bá lý mạn noa la (14) bá lý du đà đả (15) ma la ma la (16) nhĩ ma la, ninh-cát ma la (17) bá lý thuật đà (18) bát đầu-mạo bá lập đá (19) nhạ la ma lan, nhĩ thuật đà (20) du đà đả, du đà đả (21) bá la ma ma ha thuật đà tát đỏa (22) hồng phát, na mô tặc trát-ly bộ phộc nê (23) hồng phát, toa-phộc ha (24)**”

\*)OM\_ AMOGHA-DRUMA RATA-VṚKṢA ŚĀKHĀ PATRA PUṢPA PHALA VĪṬA PARU HĀNA DITA GAṆA\_ PUṢPAKA-LEŚA\_ RAṆA-SUNDARA PRA-SRĀVAṆA VIVIDHA VICITRA PARIŚUDDHAYA\_ PADMA-BHUJA SAMĀSAMA SAMANTENA PARI-MANḌALA PARIŚUDDHAYA\_ MALA MALA VIMALA NIRMALA PARIŚUDDHA\_ PADMOPARATA-JALĀMBARAM\_ VIŚUDDHA\_ ŚUDDHAYA ŚUDDHAYA\_ PARAMA-MAHĀ-ŚUDDHA-SATVA HŪM PHAṬ\_ NAMAS-TRI-BHUVANE HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biên của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước hương Bạch Chiên Đàn, hạt cải trắng rồi rải tán vào nước sông nhỏ sông lớn, nước suối, nước giếng, cây có quả, cây có hoa, lúa mạ, cỏ thuốc. Nếu có hữu tình tiếp chạm,

đưa nghịch, uống, ăn hoặc lại tắm gội đều được giải trừ tất cả tội chướng, sẽ sinh lên Trời, hoặc sinh về Tịnh Thổ, được chứng **Vô Lượng Tuệ Giải Tam Muội Gia**

Nếu lại gia trì, đi vào trong nước tắm gội thì 3 nhóm của thân phần, một là ngập đến cổ, hai là ngập đến rốn, ba là ngập đến đầu gối... làm Pháp trì tụng tắm gội **Thượng Trung Hạ** sẽ sạch hết các tội đơ bản, chứng tập thành tựu **Nhất Thiết Đạo Trí**

**Tẩy Dục Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ kì (1) y ma lệ, nhĩ ma lệ, ninh-cát ma lệ (2) ninh-cát danh-dã, bát lợi thuật đệ (3) tát phộc ma la bá ca lật sử đê (4) ma ha bồ địa tát đỏa bà la nê (5) phộc la, bả-la phộc la, bá lý thuật đệ (6) ma ha ma nê la dát na ca dã, bá lý thuật đệ (7) ma nê ma nê (8) du đà nễ (9) ma ha mộ già chấn đá ma nê, thuật đệ (10) hột lợi na dã thuật đệ (11) ca dã ninh-cát ma la (12) ma ha ma nê, bát lợi thuật đệ (13) hồ lỗ hồ lỗ (14) bả-la phộc la bá nê (15) ma ha bộ nhạ bà la nê (16) đồ lỗ đồ lỗ (17) ma ha tát đỏa vạt sa lệ (18) bá lý du đà dã (19) ma ma, bá bát tổ nhĩ thuật đà, ma lệ (20) toa-phộc ha (21)**”

\*)OM\_ AMOGHE\_ AMALE\_ VIMALE\_ NIRMALE\_ NIRYĀYA  
PARISUDDHE\_ SARVA-MĀLA-PĀKA\_ RṢĪTE\_ MAHĀ-BODHISATVA  
VARADE\_ VĀRA\_ PRAVARA\_ PARISUDDHE\_ MAHĀ-MANI-RATNA-KĀYA  
PARISUDDHE\_ MANI\_ MANI\_ ŚODHANE\_ MAHĀMOGHA-CINTĀMANI  
PARISUDDHE\_ HURU\_ HURU\_ PRAVARA-PĀṆI\_ MAHĀ-BHUJA\_ VARADE\_  
DHURU\_ DHURU\_ MAHĀ-SATVA-VĀRṢALA\_ PARISUDDHAYA\_ MAMA  
PĀPA\_ SU-VISUDDHA-MĀLE\_ SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước nóng của hương Bạch Chiên Đàn, hương Uất Kim, hương Long Nãi. Lại tụng **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** gia trì vào nước hương nóng rưới rót lên đỉnh đầu, uống vào, súc miệng, tắm gội sạch sẽ, trang sức quần áo... lại thêm **sái tịnh** (rưới vảy làm sạch) vật dụng, kết Ấn hộ. Quán tưởng chúng Thánh, hiến 3 bùm nước... gọi là “*Tịnh thân tâm, độ thoát hữu tình, kính lễ Thánh Giả, xa lìa 3 độc*”. Quán thân tâm thanh tịnh, vào trong Tinh Thất liền được giải trừ tất cả cấu chướng. Tất cả Tỳ Na Dạ Ca, Dược Xoa, La Sát, các Quỷ Thần ác chẳng gây nhiều loạn. Lại được làm nghiệp, ngủ say nằm mộng an ổn. Chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên, Thiên Thần quán nhìn ủng hộ. Ngay sau khi hết mạng sẽ thọ sinh trên đài sen tại cõi nước **An Lạc** (Sukha-vatī: cực lạc), biết được **Túc Mệnh Trí** cho đến **Bồ Đề** (Bodhi) mà chẳng chuyển lùi

**Tiêu Giới Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) bát đầu-ma nhĩ ma lệ (2) bả-la sa la (3) tam mạn đả mục khô (4) toa-phộc ha (5)**

\*)OM\_ AMOGHA-PADMA\_ VIMALE\_ PRASARA\_ SAMANTA-MUKHE  
SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng Uy Đức Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào sợi dây chỉ 5 màu nêu rõ độ lượng giới hạn của Đàn

**Thải Sắc Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già nhĩ nhĩ đà (1) nhĩ chỉ dát-la, tán đà la (2) tham bà la (3) bát-la phộc la bộ nê (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA\_ VIVIDHA\_ VICITRA\_ SAṂDHARA\_ SAṂBHARA  
PRAVARA-PUNYE\_ SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào màu sắc, keo nước hương rồi tô vẽ tất cả chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thiên Thần, tất cả Ấn Tướng, núi, hoa, nước, thú

**Bảo Địa Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) tam mạn đả (2) bá lý mạn noa la (3) bá xá vạt đê (4) hồng (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA SAMANTA-PARIMANḌALA-PĀŚA-VARTTI HŪM

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào hạt cải trắng rồi rải tán ở giới hạn vị trí của Đàn làm vị trí thêm bậc báu

**Kết Giới Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nhĩ nhĩ đà lỗ bả nhĩ (2) chỉ đát-la na xả nặc (3) ma ha tử hàm mãn đà đả (4) độ lỗ độ lỗ (5) hồng phát, toa-phộc ha (6)**”

\*)OM\_ AMOGHA VIVIDHA-RŪPAṆE VICITRA-NĀŚANA\_ MAHĀ-SĪMAM-BHANDHAYA\_ DHURU DHURU\_ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng Uy Đức Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào hạt cải trắng, nước hương rồi rải tán nêu rõ giới hạn của Đàn, kết cái thành Kim Cương

**Hộ Thân Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) lạc cật sái nê (2) bá xá khả tắc đê (3) đồ lỗ đồ lỗ (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-RAKṢAṆE PĀŚA-HASTE\_ DHURU DHURU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng Uy Đức Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào hạt cải trắng, nước hương rồi rưới vẩy, đeo mang **Hộ Thân**

**Phát Kế Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) chú noa ma nê (2) hổ lỗ hổ lỗ (3) na nga bá xá bạng đê (4) hồng, toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-CŪḌA-MAṆI\_ HURU HURU\_ NĀGA-PĀŚA BANDHE HŪM SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng Uy Đức Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào đầu tóc rồi chải gỡ, quấn khoanh tròn thành búi tóc

**Hộ Đệ Tử Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) lạc cật sái, tam mạn đê na (2) ma ha bá thế (3) bộ lỗ bộ lỗ (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA RAKṢA SAMANTENA MAHĀ-PĀŚE\_ BHŪRU BHŪRU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào hạt cải trắng, tro rồi cho Đệ Tử, Đồng Bạn, người hầu hạ... chắm điểm, đeo mang **Hộ Thân**

**Tịnh Thủ Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nhạ la nhĩ ma lệ (2) tổ lỗ tổ lỗ (3) toa-phộc ha (4)**”

\*)OM\_ AMOGHA-JALA VIMALE\_ SURU SURU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước rồi rửa tay, lau rửa thân

**Tịnh Khẩu Diện Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) y nhĩ lật đá mấn nồ (2) giả la giả la (3) toa-phộc ha (4)**”

\*)OM\_ AMOGHA AMRTA-MANU\_ CALA CALA SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước sạch rồi tắm rửa tay, mặt, súc miệng làm sạch răng... chấm vào mắt, tai, bóp tay. Làm Pháp tụng niệm

**Trị Y Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) ninh-lập danh-dã phộc tắc trát-lệ (2) chủ lỗ chủ lỗ (3) toa-phộc ha (4)**”

\*)OM\_ AMOGHA NIRJAYA-VASTRE\_ CURU CURU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào quần áo rồi như Pháp khoác mặc, đeo quàng

**Bị Giáp Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) bộ nương nga, ca phộc giả (2) phộc la nê (3) chỉ lý chỉ lý (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-BHUJĀṅGA KAVACA VARADE\_ KILI KILI SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước hương Uất Kim, hạt cải trắng rồi rước vẩy trên thân, chuẩn bị cầm Giáp Trụ

**Bị Sách Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) một-la khả ma, bộ nê (2) bá lý diễn đê na (3) bả-la sa la (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA BRAHMA-PUṆYE PARYANTENA PRASARA SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào sợi dây chỉ 5 màu rồi kết gút, đeo giữ trên thân, bàn tay

**Quán Đỉnh Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) chú noa ma nê (2) bát đầu mẽ, y tị sấn giả dã (3) ma ma, tát phộc đả tha nga đá (4) tỳ sái giai (5) ma nê ma nê (6) toa-phộc ha (7)**”

\*)OM\_ AMOGHA CŪḌA-MAṆI-PADME ĀBHIṢAMCĀYA MAMA SARVA-TĀTHĀGATA-ABHIṢEKAI\_ MAṆI MAṆI SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào nước hương Ấy Già rĩ nhiếp trì rưới rót lên đỉnh đầu

**Tọa Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) bát đầu-ma tổn na lệ (2) đà la, đà la nê (3) mạn noa lệ, hồng (4)**”

\*)OM\_ AMOGHA- PADMA-SUNDARE DHARA DHARAṆI-MANḌALE HŪM

Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phấn Nộ Vương** gia trì vào chỗ ngồi tương ứng với vị trí tòa ngồi

**Miên Tả Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) tam mạn đế (2) bá lý dưỡng kê (3) bộ phộc na (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA SAMANTE PARYA-ANKE BHUVANA SVĀHĀ  
Chân Ngôn này dùng ánh sáng Thần Biến của **Phán Nộ Vương** gia trì vào giường chiếu, ứng với Pháp nằm ngủ

**\_Trì Hoa Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) tố la tị bồ sáp phê (2) bá la bá la (3) hồng (4)**”

\*)OM\_ AMOGHA SURABHI-PUṢPE\_ PARA PARA HŪM

Chân Ngôn này gia trì vào hương, hoa. Dùng mây biển **mọi loại hương hoa** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Mạt Hương Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nhĩ nhĩ đà, hiến đà (2) bả-la sa lệ, bồ lỗ (3) bồ thứ noa, bộ nê (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA VIVIDHA-GANDHA PRASARE PURU\_ PŪJANA PUNYE SVĀHĀ

Chân Ngôn này gia trì vào hương bột. Dùng mây biển **mọi loại hương bột** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Đồ Hương Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nhĩ nhĩ đà, lễ bả na (2) bát-la phộc lệ (3) bĩ lý bĩ lý (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA VIVIDHA-LEPANA PRAVARE\_ VĪRI VĪRI SVĀHĀ

Chân Ngôn này gia trì vào hương xoa bôi. Dùng mây biển **mọi loại hương xoa bôi** của Bất Không Vương xoa tô Đàn, hiển khắp, cúng dường

**\_Thieu Hương Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nga nga na (2) tắc-phả la noa, mẽ già (3) độ lỗ độ lỗ (4) hồng (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA GAGANA SPHARAṆA-MEGHA\_ DHURU DHURU HŪM

Chân Ngôn này gia trì vào hương đốt. Dùng mây biển **mọi loại hương đốt** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Ăm Thực Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) thúc cật la (2) la sa, la sa (3) nghiệt la đà la (4) nhĩ đà la hồng (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA ŚUKLA-RASA SARA-GARA-DHĀRA VIDHARAṆA HŪM

Chân Ngôn này gia trì vào thức ăn uống. Dùng mây biển **mọi loại thức ăn uống thơm ngon** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Quả Tử Chân Ngôn:**

“**Án, nhĩ già đà (1) y mộ già, phả la (2) bá la bá la (3) hồng (4)**”

\*)OM\_ VIYATA AMOGHA-PHALA\_ PARA PARA HŪM

Chân Ngôn này gia trì vào quả trái. Dùng mây biển **mọi loại quả trái thơm** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Tịnh Thủy Khí Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) át bộ đả (2) hiển đà bạn độ lệ (3) hồng (4)”**

**\*)OM\_ AMOGHA ADBHUTA-GANDHA PĀṆDURE HŪM**

Chân Ngôn này gia trì vào nước hương Át Già. Dùng mây biển **mọi hương Át Già báu** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Trang Sức Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) nhĩ nhĩ đà (2) ma nê bộ sái noa đà lệ, nhập phộc la, nhập phộc la (3) hồng (4)”**

**\*)OM\_ AMOGHA VIVIDHA-MANI-BHŪṢAṆA-DHĀRE JVALA JVALA HŪM**

Chân Ngôn này gia trì vào phan, hoa. Dùng mây biển **mọi loại phướng phan hoa báu tỏa lửa sáng** của Bất Không Vương trang nghiêm cúng dường

**\_Thực Khí Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) nhĩ nhĩ đà (2) bà nhạ nê (3) nhạ dã nhạ dã (4) toa-phộc ha (5)”**

**\*)OM\_ AMOGHA VIVIDHA- BHĀJANE\_ JAYA JAYA SVĀHĀ**

Chân Ngôn này gia trì vào vật khí chứa đầy thức ăn. Dùng mây biển **mọi loại vật khí báu chứa thức ăn uống** của Bất Không Vương hiển khắp, cúng dường

**\_Nhập Đàn Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) bả-la phộc la (2) bà ma na bộ mẽ (3) tha la tha la (4) toa-phộc ha (5)”**

**\*)OM\_ AMOGHA PRAVARA BHAVANA-BHŪMI\_ ṬHĀRA ṬHĀRA SVĀHĀ**

Chân Ngôn này, mỗi khi vào Đàn thời gia trì vào cửa Đàn, dùng mọi loại tướng trạng tự tại Thần Biến của Bất Không Vương vào Đàn làm Pháp

**\_Lễ Bái Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) na ma tác ca la noa (2) tát phộc đả tha nga đá (3) đát nhạ lý, hồng (4)”**

**\*)OM\_ AMOGHA NAMAS-KARAṆA SARVA-TATHĀGATA SĀÑJALI HŪM**

Chân Ngôn này dùng mây biển **thân nghiệp tán lễ** của Bất Không Vương tán tụng, lễ bái tất cả chư Phật, cúng dường khắp trước mặt

**\_Hành Đạo Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) chước cật-lệ (2) nỗ lỗ nỗ lỗ (3) bặt-la nỗ lỗ (4) toa-phộc ha (5)”**

**\*)OM\_ AMOGHA-CAKRE DULU DULU PRADULU SVĀHĀ**

Chân Ngôn này dùng mây biển **tất cả tu hành bí mật** của Bất Không Vương tán tụng, hành đạo, hiển khắp, cúng dường

**\_Cảnh Giác Chân Ngôn:**

**“Án, y mộ già (1) tam mạn đả (2) gia đồ, bộ phộc nĩ (3) bà phộc bà phộc (4) toa-phộc ha (5)”**

**\*)OM\_ AMOGHA SAMANTA-YĀTU BHAVANE\_ BHAVA BHAVA SVĀHĀ**

Chân Ngôn này dùng mây biển **Thần Biển** của Bất Không Vương tán tụng, cảnh giác tất cả chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên

**Khuyến Phát Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) chấn đá ma nê (2) bả la ca lợi sái dã (3) độ lỗ độ lỗ (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-CINTĀMAṆI PRA-KARṢAYA\_ DHURU DHURU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng mây biển **Ma Ni** của Bất Không Vương tán tụng, khuyến phát tất cả chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên cùng một lúc hội Đàn

**Thỉnh Triệu Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) nễ mạn đát-la noa (2) nhĩ mục cật sái (3) mạn noa la (4) nhĩ lý nhĩ lý (5) toa-phộc ha (6)**”

\*)OM\_ AMOGHA NI-MANTRĀṆA VIMOKṢA-MANḌALA\_ MILI MILI SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng mây biển **Thần Biển** của Bất Không Vương tán tụng, thỉnh triệu tất cả chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thiên Thần tụ hội ở vị trí của Đàn

**Nhiên Đăng Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) ma ha la thấp-nhĩ (2) nhập phộc la, sa khả tắc-lệ (3) nhập phộc la, nhập phộc la (4) tam mạn đê, toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-MAHĀ-RAŚMI-JVALA-SAHASRE\_ JVALA JVALA SAMATE SVĀHĀ

Chân Ngôn này gia trì vào đèn sáng, dùng mây biển **mọi loại ánh sáng** của Bất Không Vương hiệp khắp, cúng dường

**Gia Trì Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già bá xả vạt đà (1) tam mạn đả (2) ma ha sai ma dã (3) ninh-cát lý tri, hồng phật (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-PĀŚA VARDHA SAMANTA-MAHĀ-SAMAYA NĪCA-RĪTI HŪM PHAT SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng mây biển **Thần Biển** của Bất Không Vương tán thỉnh Thần Thông của tất cả chư Phật, Bồ Tát gia bị Tam Muội Gia này, hiện tướng thành tựu

**Phát Khiển Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già bá xả (1) khả tắc đê, bả-la sai la (2) nghiệt xả toa-phộc bà phộc nam (3) nhĩ tát nhĩ đồ tử (4) sai la sai la (5) hồng phật, toa-phộc ha (6)**”

\*)OM\_ AMOGHA-PĀŚA-HASTE PRASARA GACCHA SVABHĀVĀNĀM VIṢAME-DHŪTI\_ SARA SARA\_ HŪM PHAT SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng mây biển **Thần Biển** của Bất Không Vương tán thán tất cả chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên... dâng **Át Già** đưa tiền

**Cúng Dường Sứ Giả Chân Ngôn:**

“**Án, y mộ già (1) tam mạn đê (2) bả-la phộc la (3) sai la sai la (4) ma ha bộ đê thấp-phộc la (5) địa lợi địa lợi (6) hồng hồng (7) phật phật, toa-phộc ha (8)**”

\*)OM\_ AMOGHA SAMANTE PRAVARA\_ SARA SARA\_ MAHĀ-BHŪTEŚVARA\_ DHĪRI DHĪRI\_ HŪM HŪM PHAT PHAT SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng mây biên **Thần Biển** của Bất Không Vương gia trì vào **Hoan Hỷ Đoàn**, thức ăn vụn khô, củ cải, 3 thức ăn màu trắng, hương, hoa, nước hương.... Hiến Tỳ Na Dạ Ca khiến sinh vui vẻ, chẳng gây chướng ngại

**XUẤT THỂ GIẢI THOÁT ĐÀN ÁN**  
**\_PHẨM THỨ HAI MƯỜI TÁM\_**

**\_Bạch Đức Thế Tôn! Xuất Thể Giải Thoát Đàn Án Tam Muội Gia** này hay hội tất cả **Chủng Tộc Giải Thoát Đàn Án Tam Muội Gia** sẽ chứng **Xuất Thể Vô Thượng Tam Ma Địa**

**Gia Trì Đàn Án**

Hợp cổ tay dính nhau, co 2 ngón cái, 2 ngón út vào trong lòng bàn tay, đầu ngón tay co bằng trụ nhau. Hai ngón cái đều co như móc câu, đầu ngón cách nhau **1 thốn** (1/3dm). Dựng 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh rồi hơi co lại ; đầu 2 ngón trỏ cách nhau **2 thốn** (2/3dm), đầu 2 ngón vô danh cách nhau **1 thốn rưỡi** (1/4dm)

Chân Ngôn của Án:

**“Án, bát đầu-ma bộ nê (1) bát đầu-ma ca lệ (2) bát đầu-ma nhĩ ma lệ (3) toa-phộc ha (4)”**

\*)OM PADMA-PUNYE PADMA-KARE PADMA VIMALE SVĀHĀ

**Gia Trì Giải Thoát Án**

Chấp tay lại, lòng bàn tay trống rỗng. Duỗi dựng 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út rồi hơi co lại, hợp đầu ngón dính nhau. Kèm dựng 2 ngón cái dính nhau. Co lỏng trên của 2 ngón giữa, đầu ngón các nhau **nửa thốn** (1/6dm). Khoảng giữa của 10 ngón tay cách nhau **3 phân** (1cm)

Tam Muội của Án này mới là nơi mà tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát đã kính lễ. Nếu thường trì kết, cung kính, quán nhìn, liền luôn quán thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ khiến quyết định được chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Chân Ngôn của Án:

**“Án, bát đầu-mễ (1) tổ bát đầu-mễ (2) nhĩ mục cật sái (3) mạn noa la (4) bát đầu-ma bộ nê (5) hồng, toa-phộc ha (6)”**

\*)OM PADME SU-PADME VIMOKṢA-MANḌALA PADMA-PUNYE HŪM SVĀHĀ

**Như Lai Giải Thoát Án**

Chấp tay lại, lòng bàn tay trống rỗng. Đem 2 ngón giữa vịn lỏng trên ở lưng 2 ngón vô danh. 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út hợp đầu ngón dính nhau. Kèm dựng 2 ngón cái dính nhau

Tam Muội của Án này hay là Tam Muội giải thoát chân thật, cởi bỏ các nghiệp chướng

Chân Ngôn của Án:

**“Án, y mộ già (1) bạt nhật la (2) bát đầu-ma bộ nê (3) nhĩ lý nhĩ lý (4) toa-phộc ha (5)”**

\*)OM AMOGHA-VAJRA PADMA-PUNYE MILI MILI SVĀHĀ

**Như Ý Bảo Án**

Chấp tay lại. co 2 ngón vô danh, 2 ngón út vào trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau. Để 2 ngón cái trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái.



Dựng 2 ngón giữa, hơi co đầu ngón dính nhau. Đem 2 ngón trở đè trên lóng giữa cạnh 2 ngón giữa, đầu ngón trụ nhau

Tam Muội của Ấn này, mọi loại cúng dường sẽ được **nghiệp** viên mãn 6 Ba La Mật của Bất Không; **nghiệp** hiện bày Thân Thông. Mạn Noa La giải thoát của tất cả chư Phật Bồ Tát; **nghiệp** tịnh trị 5 Vô Gian

Chân Ngôn của Ấn:

“**Án, y mộ già (1) ma nê ma nê (2) Ma ha ma nê (3) bát đầu-ma ma nê (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI PADMA-MAṆI SVĀHĀ

### Liên Hoa Câu Ấn

Hợp cổ tay dính nhau, mở lòng bàn tay. Co 2 ngón giữa như móc câu. Dựng 2 ngón cái, 2 ngón trở, 2 ngón vô danh, 2 ngón út rồi hơi co lại. Khoảng giữa của 10 đầu ngón tay cách nhau **1 thốn rưỡi** (1/4dm)

Tam Muội của Ấn này hay chứng **Nhất Thiết Như Lai Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Xuất Thế Giải Thoát Tam Ma Địa**

Chân Ngôn của Ấn:

“**Án, y mộ già (1) bặt nhật lệ (2) ma ha bát đầu-mễ (3) nhạ lý tổ nhạ lý (4) ma ha nhạ lý (5) toa-phộc ha (6)**”

\*)OM\_ AMOGHA VAJRE MAHĀ-PADME JĀLI SU-JĀLI MAHĀ-JĀLI SVĀHĀ

### Kim Cương Liên Hoa Câu Ấn

Hợp cổ tay dính nhau, mở lòng bàn tay. Dựng 2 ngón giữa, hơi co đầu ngón trụ nhau. Co 2 ngón trở đè trên lóng giữa cạnh 2 ngón giữa như móc câu. Dựng 2 ngón cái, 2 ngón vô danh, 2 ngón út rồi hơi co lại. Khoảng giữa của 2 ngón cái, 2 ngón vô danh, 2 ngón út cách nhau **1 thốn rưỡi** (1/4dm)

Tam Muội của Ấn này làm cúng dường, hay chứng **Nhất Thiết Như Lai Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Thần Thông Uy Đức Tam Ma Địa**

Chân Ngôn của Ấn:

“**Án, y mộ già tát đệ (1) tát phộc đả tha nga đá tát đệ (2) y phộc lộ chỉ đả tát đệ (3) củ lỗ củ lỗ (4) toa-phộc ha (5)**”

\*)OM\_ AMOGHA-SIDDHI SARVA-TATHĀGATA-SIDDHI AVALOKITA-SIDDHI\_KURU KURU SVĀHĀ

### Đỉnh Lễ Ấn

Chấp tay lại, lòng bàn tay trống rỗng. Tách mở 2 ngón cái, 2 ngón út... đầu ngón cách nhau **1 thốn rưỡi** (1/4dm). Dựng 2 ngón giữa, hơi co lại, đầu ngón cách nhau **6 phân** (2cm). Để đầu 2 ngón giữa bên dưới đầu 2 ngón vô danh, đầu 2 ngón trở khoảng **3 phân** (1cm). Dựng 2 ngón trở, 2 ngón vô danh... đầu ngón dính nhau. Khoảng giữa ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh đều đều dính nhau

Tam Muội của Ấn này hay được chứng thấy **Quán Thế Âm Thanh Tịnh Thân Nhất Thiết Tam Ma Địa, Bất Thoái Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Tam Ma Địa**

Chân Ngôn của Ấn:

“**Án, y phộc lộ chỉ đả (1) ma ha thuật đà tát đỏa (2) sai la sai la (3) tam mạn đả phộc bà sai (4) quân noa la đà la (5) y nhị đả bà ma củ tra đà la (6) nhạ tra ma củ tra (7) na phộc chiến nại-la mạn nê đả (8) giả la giả la (9) tán giả la (10) bộ phộc nê thấp phộc la (11) bát đầu-ma bộ nhạ (12) toa-phộc ha (13)**”

**\*)OM\_ AVALOKITA MAHĀ-SUDDHA-SATVA SAMANTĀVABHĀSA  
KUNḌALA-DHARA AMITĀBHA-MAKUṬA-DHARA JAṬĀ-MAKUṬA NAVA-  
CANDRA MAṆḌITA\_ CALA CALA SAṂCALA\_ BHUVANEŚVARA PADMA-  
BHUJA SVĀHĀ**

Bạch Đức Thế Tôn! 7 Đại Ấn này hay chuyển hiện bày Hội **chuyển bánh xe Pháp** trong cung điện của Quán Thế Âm. Nhóm Ấn này đều có một câu chi Đại Ấn **bộ tòng** (tôi tớ) trước sau vây quanh

Nếu có hữu tình tắm gội sạch sẽ, dùng hương xoa bôi, mặc quần áo sạch. Mỗi ngày 3 thời ở trước mặt Quán Thế Âm, hoặc ở trước mặt Đức Phật, hoặc trước tháp Xá Lợi, tùy theo hương hoa, thức ăn uống có được mà cúng dường. Đối với các hữu tình, phát Tâm Đại Bi, khuyến thỉnh tất cả chư Phật ở 10 phương tuôn mưa Đại Pháp lợi ích hữu tình, đến nơi không có dơ bẩn, trụ ở Pháp Thân, quán bày thân của mình như tướng của Pháp Giới, Tự Tính bình đẳng, Pháp tính thanh tịnh... lượng đồng với hư không thanh tịnh của Pháp Giới, quán niệm thân của Ta.... Dùng hương Bạch Chiên Đàn, hương Trầm Thủy, hương Long Não xoa bôi bàn tay, xoay vần kết nhóm Ấn như vậy thì mỗi ngày sẽ kết 7 câu chi Ấn Tam Muội Gia

Nếu dùng Ấn ấn vào thân, liền được diệt trừ tội chê bai hủy hoại Chính Pháp, chê trách Hiền Thánh, 5 tội Vô Gian... Lại sẽ được nhóm Phước căn lành của mọi loại thừa sự, cúng dường 92 cãng già sa câu chi na dữu đa trăm ngàn Như Lai, tương ứng viên mãn 6 Ba La Mật, sẽ được trụ ở **Bất Thoái Chuyển Địa**

Lại được tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát nhiếp thọ hộ trì. Tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tó Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già đều ủng hộ. Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên, Diêm Ma Vương, Thủy Thiên, Câu Phế La Thiên, Câu Ma La Thiên đều ủng hộ. Sẽ được thân **Kim Cương Xá Lợi Đạt Ma** của Như Lai. Chẳng bị thuốc độc, trùng độc, nước, lửa, dao, gậy, mọi loại tai hại của Thế Gian. Thường được mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát... tăng đầy điềm lành. Quý tộc, người dân cung kính, nghĩ nhớ. Tất cả chư Tiên trong Tam Thập Tam Thiên cung kính hộ vệ, hỗ trợ

## XUẤT THỂ TƯƠNG ỨNG GIẢI THOÁT \_PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN\_

**\_\_Bạch Đức Thế Tôn! Xuất Thể Du Già Giải Thoát Tối Thượng Thần Thông Liên Hoa Mạn Noa La Tam Muội Gia** này hay hiện: Sa Môn, Bà La Môn, quốc vương, vương tử, hậu phi, cung nữ, đại thần, liêu tá, đồng nam, đồng nữ, tất cả người dân. Pháp **Xuất Thể**, Pháp **sinh diệt**, Pháp **Thiện Quả**, Pháp **Ác Quả** thuộc quá khứ, hiện tại, vị lai. Tướng phú quý, tướng nghèo hèn, tướng dài ngắn của Mệnh, tướng sinh tử xoay vần

Lại hiện nhóm tướng của Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên, Na La Diên Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên cho đến tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tó Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già. Tướng Quý đới, mọi loại các tướng của Địa Ngục. Tướng đói kém mất mùa, tướng sung túc được mùa trong đất nước. Tướng tai địch, tướng ách nạn, tướng gió mưa 4 mùa đúng thời, chẳng đúng thời

Người trì Pháp này, như Giáo **Thật Ngữ**, phát Tâm Đại Bi y cứ vào tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát mà trụ, nhiều ích tất cả hữu tình không có cùng tận. Tâm thường chẳng bỏ tất cả **Trí Nguyện** đều khiến cứu độ. Sửa trị thân thể, trang phục tinh khiết, thủ trì **Tịnh Giới**, chẳng đối với tất cả người **có Giới, không có Giới** sinh ngạo mạn. Tâm hành bình đẳng, y theo Giáo tu trì liền được thành tựu

Thanh tịnh như Pháp làm hoa sen bằng bạc. Dùng **cái gương** 1 khuỷu tay làm mặt hoa sen. Ngọc báu, vòng hoa, 4 đòn tay trang nghiêm như Pháp, dùng bạc làm **Bát Không Quyển Sách Quán Thế Âm** cao *1 xích 2 thốn* (4dm), một mặt 3 con mắt, thân có 4 cánh tay: một tay cầm cây đinh ba, một tay cầm sợi dây, một tay cầm hoa sen, một tay nâng viên ngọc báu Như Ý trong lòng bàn tay. Ngồi Kiết Già, đầu đội mũ hoa, mũ có vị **Hóa Phật**. Bên trong bụng (tượng) trống rỗng, an: Xá Lợi, 100 hạt gạo, hương Long Não, hương Bạch Chiên Đàn bên trong bụng (tượng). Mũ qua, Anh Lạc, khoen tai, vòng, xuyên, các quần áo của cõi Trời, mọi loại trang nghiêm. Để **cái gương** trên trái tim

Dùng bùn sạch xoa tô mặt đất, làm Mạn Noa La rộng tròn 5 khuỷu tay, mở rộng 4 cửa

Trong **Nội Viện** vẽ hoa sen 7 báu nở rộ 8 cánh. Trên cánh hoa ấy vẽ Đa La Bồ Tát, Tháp Phế Đa Bồ Tát, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát, Tỳ Câu Chi Bồ Tát, Liên Hoa Tôn Na Lợi Bồ Tát, Vô Cấu Tuệ Bồ Tát, Trừ Bát Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, Tát Địa Vương Bồ Tát

**Ngoại Viện**: cửa Đông, bên phải để Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên. Bên trái để Y Thủ La Thiên, Ma Hề Thủ La Thiên

Cửa Nam: bên phải để Câu Ma La Thiên, Câu Phế La Thiên. Bên trái để Diệm Ma Thiên, Địa Thiên Thần

Cửa Bắc: bên phải để Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên. Bên trái để Tỳ Ma Da Thiên Nữ, A Nỗ Phạm Ma Thiên Nữ

Cửa Tây: bên phải để Bà Lỗ Noa Thiên Nữ, Bà Tán Để Thiên Nữ. Bên trái để Nhất Kế La Sát Nữ, Kim Cương Độ Để Sứ Giả

Cửa Đông để Thương Xí Ni Thiên Nữ, cửa Nam để Bồ Sáp Ba Nan Để Thiên Nữ, cửa Tây để Công Đức Thiên Nữ, cửa Bắc để Biện Tài Thiên Nữ, 4 góc để 4 vị Thiên Vương

**Nội Viện** dùng vòng hoa sen làm giới hạn. **Ngoại Viện** dùng vòng chày Kim Cương Tam Cổ làm giới hạn. Chính giữa để Quán Thế Âm Bồ Tát bằng bạc hướng mặt về phương Đông, dùng mọi loại phan, hoa bày trí trang nghiêm. Dùng sợi dây chỉ 5 màu giăng làm giới hạn bên ngoài

Dùng nước hương Át Già, 3 loại thức ăn uống màu trắng, mọi loại thức ăn uống, quả trái, lư hương, mọi vòng hoa màu nhiệm như Pháp thiết bày. Hợp trì hương Bạch Chiên Đàn, hương Trầm Thủy, hương Tô Hợp, hương Long Não... thiêu đốt cúng dường

Khi ấy, ra vào thì tắm gội sạch sẽ, xoa bôi hương, mặc quần áo sạch, ăn 3 loại thức ăn màu trắng, ngày đêm 6 thời y theo Pháp hộ trì. Chí quyết không có khiếp sợ, quán thân như Tượng, tướng Mạn Noa La, dung mạo uy nghi chính trực. Nội Tâm vui nhận xử lý 6 căn vắng lặng trong trắng. Cúi 5 vóc sát đất, chí thành kính lễ Tạng Đại Thừa Giáo, tất cả Mạn Noa La Ân Tam Muội Gia của tất cả chư Phật Như Lai 3 đời trong cõi nước ở 10 phương ... kết Giới, thỉnh triệu, bày tòa để ngồi. Phát Tâm Bồ Đề, quán **5 Uẩn, Giới, Năng Chấp, Sở Chấp, Bản Tính** không có tạo làm, **Tự Thể** rỗng lặng.

Hướng mặt về phương Tây, dương mắt, máy động mí mắt quán nhìn Quán Thế Âm Bồ Tát...nhảy bèn dò xét âm thanh, tướng tượng... Tụng **Phân Nộ Cương Chân Ngôn, Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn, Phổ Biến Tâm Ấn Chân Ngôn, Bát Tư Nghị Quán Đà La Ni Chân Ngôn, Tát Địa Vương Chân Ngôn**.... Ánh sáng gia trì vào **Ngân Liên Hoa Quán Thế Âm Bồ Tát**. Thời riêng tự dùng **Phân Nộ Vương Chân Ngôn, Phân Nộ Vương Ấn** quán đỉnh gia trì

Nếu trong cái gương hoa sen phóng ánh sáng, thân tượng Quán Thế Âm tuôn ra nước Cam Lộ, phóng mọi loại ánh sáng, thân của mình phóng ánh sáng... tức sẽ đắc được thân **Bất Không Vô Cấu Thanh Tịnh Uẩn**, thành tựu **Bất Không Vương Tâm Tam Muội Gia**

Lúc đó, nhanh gấp tưng **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** thì Quán Thế Âm Bồ Tát hiện ra trong cái gương, khen rằng: “*Lành thay! Lành thay! Nay ngươi thành tựu **Xuất Thế Thế Gian Kính Đàn Ấn Pháp**. Ngươi cần nguyện gì sẽ ban cho ngươi đầy đủ*”

Dùng Át Già cúng dường, cầu xin hết điều đã nguyện thì đều được viên mãn

Sa Môn, Bà La Môn, quốc vương, vương tử, hậu phi, cung nữ, đại thần, liêu tá, đồng nam, đồng nữ, tất cả người dân... quán **tượng, gương** đều thấy mọi loại Thần Thông biến tướng. Cũng thấy tướng thiện ác, mọi loại nghiệp quả quá khứ hiện tại vị lai của thân mình... với thấy chư Phật trong tất cả cõi nước, Đại Chúng trong cung điện của Quán Thế Âm trên núi Bồ Đà Lạc. Cũng thấy tất cả thời tiết, tướng **Thiện, Bất Thiện** trong Thế Gian. Chỉ trừ Chiên Đà La, Bất Sở, Bất Sở Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca: **ganh ghét, dối trá, nghi ngờ, ngạo mạn, phá Giới, Tà Kiến, trộm cắp Tam Muội Gia** với các Ngoại Đạo, người dân theo Luật ác.... ngoài ra đều nhìn thấy

Quán Thế Âm Bồ Tát bày nói, khen ngợi, ban cho diệt tất cả cấu chướng, tội nặng. Làm thêm **Định** này cũng chẳng hư vọng

Người tu Pháp này, ngày đêm 6 thời, riêng dùng trẻ nãi, phóng dật, lười biếng liền mau thành tựu

KINH BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN  
\_QUYỂN THỨ MƯỜI SÁU (Hết)\_